TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PHÚC YÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HS-ST
Ngày 18 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lưu Thị Thúy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Bích - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2018/TLST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1958; Nơi sinh Vĩnh Phúc; Nơi đăng ký hộ khẩu và trú tại: Tổ dân phố C, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; Trình độ văn hóa 07/10; nghề nghiệp: Bán vé xổ số; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị N (đã chết); Có vợ và 03 con, lớn sinh năm1980, nhỏ sinh năm1984. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 10/9/2018, đến ngày 13/9/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hoàng Anh S, sinh ngày 26/10/1994, vắng mặt.

Trú tại: Thôn C, xã M, thành phố P, Vĩnh Phúc

Anh Dương Quốc Đ1, sinh ngày 14/01/ 2000, vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố Y, phường X, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

* Người làm chứng:

Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm 1973, vắng mặt.

Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1980, vắng mặt.

Anh Nguyễn Trung Q1, sinh năm 1994, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 32 phút ngày 10/ 9/ 2018, Nguyễn Văn Đ đang ngồi bán vé số cho khách tại gia đình ở tổ dân phố C, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc thì có Hoàng Anh S đến và hỏi mua số lô, số đề thì Đ đồng ý. Nguyễn Văn Đ và S thống nhất cách thức đánh lô, đề như sau: Một điểm lô Đ bán ra với giá 22.500đ, kết quả trúng lô sẽ lấy kết quả của hai số cuối các giải của xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 10/9/2018 để tính, nếu trúng một điểm lô sẽ được 80.000đ; đối với số đề sẽ tính theo 2 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày 10/9/2018, nếu trúng thì đánh 1.000đ sẽ được hưởng 80.000đ. Thống nhất xong, S hỏi mua của Đ 02 số lô "49 và 94" mỗi con 50 điểm là 2.250.000đ; 02 số đề "49 và 94" mỗi con 250.000đ là 500.000đ, Đ đồng ý và nhận số tiền 2.750.000đ của S rồi ghi các số lô, số đề nêu trên và tên của S vào 01 bảng kê dự thưởng xổ số lô tô ghi ngày 10/9/2018.

Đến khoảng 17 giờ 35 phút cùng ngày, sau khi Đ bán số lô, đề cho S xong, thì có Dương Quốc Đ1 cũng vào hỏi mua số lô, số đề của Nguyễn Văn Đ. Dương Quốc Đ1 và Nguyễn Văn Đ cũng thống nhất cách thức đánh lô, đề như trên. Dương Quốc Đ1 mua của Nguyễn Văn Đ 04 con lô:"02, 20, 18 và 19", mỗi con 25 điểm là 2.250.000đ; 02 con đề: "02, 20" mỗi con 200.000đ là 400.000đ". Dương Quốc Đ1 trả cho Nguyễn Văn Đ số tiền mua là 2.650.000đ (Hai triệu sáu trăm lăm mươi nghìn đồng). Nhận tiền xong, Đ ghi các số lô, số đề nêu trên và tên của Dương Quốc Đ1 vào 01 bảng kê dự thưởng xổ số lô tô ghi ngày 10/9/2018 (ngay bên dưới tên của S), đúng lúc này bị Công an thành phố P phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng của vụ án.

Như vậy tổng số tiền bị cáo Nguyễn Văn Đ đánh bạc là: 2.750.000đ + 2.650.000đ = 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra vụ án, bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận toàn bộ số tiền 5.400.000đ bán số lô, số đề cho S và Đ1 nêu trên bị cáo giữ lại không chuyển cho người khác. Nếu Hoàng Anh S và Dương Quốc Đ1 không trúng số lô, số đề thì bị cáo được hưởng toàn bộ số tiền nêu trên và ngược lại. Nếu S và Dương Quốc Đ1 trúng số lô, đề thì bị cáo có trách nhiệm chi trả tiền trúng lô, đề như đã thỏa thuận.

Đối với hành vi đánh bạc của Hoàng Anh S và Dương Quốc Đ1 là vi phạm pháp luật nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm (số tiền dùng vào việc đánh bạc của hai người đều dưới 5 triệu đồng; nhân thân của hai người đều không có tiền án, tiền sự gì về tội Đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc). Do vậy ngày 03 tháng 10 năm 2018 cơ quan Công an thành phố P đã ra quyết

định xử phạt hành chính đối với Hoàng Anh S và Dương Quốc Đ1 với hình thức cảnh cáo theo Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013của Chính Phủ là có căn cứ.

Vật chứng thu giữ:

- Thu của Nguyễn Văn Đ 01 bảng kê dự thưởng xổ số lô tô bên trong ghi nội dung thống kê số đề và số lô ngày 10/9/2018; số tiền 5.400.000đ (bị cáo khai nhận đây là tiền bán số lô, số đề cho Hoàng Anh S và Dương Quốc Đ1 mà có); 01 chiếc bút mực màu xanh dùng để viết các số lô, số đề; 01 bàn gỗ và 01 ghế nhựa Đ dùng để ngồi bán số lô, số đề ngày 10/ 9/ 2018;

- Tạm giữ của Nguyễn Văn Đ 01 máy tính nhãn hiệu S-40TS, bị cáo dùng để tính tiền bán vé số cho khách và 01 máy Fax nhãn hiệu Panasonic có số thuê bao 02113.548.192 (bị cáo dùng để fax kết quả bán vé số cho Phòng đại diện xổ số kiến thiết thành phố P trực thuộc Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Vĩnh Phúc, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan CSĐT - Công an thành phố P đã trả lại bị cáo.

- Ngoài ra, thu giữ trên người của Nguyễn Văn Đ số tiền 5.880.000đ, là tiền của gia đình Đ dùng để chi tiêu sinh hoạt hàng ngày, cần trả cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 66/QĐ-VKSPY ngày 08/10/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo: Giữ nguyên quyết định truy tố như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đã nêu đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng dụng khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP Tòa án nhân dân Tối cao ngày 15/5/2018; khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự năm 2010, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 10 (mười) đến 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 (hai mươi) đến 24 (hai mươi bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về hình phạt bổ sung: Đề nghị phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ 10.000.000đ đến 15.000.000đ.

Về vật chứng:

Đề nghị tịch thu, tiêu huỷ các phương tiện dùng vào việc phạm tội; tịch tịch thu, sung quỹ Nhà nước toàn bộ số tiền mà bị cáo có được từ việc phạm tội, trả lại cho bị cáo số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo khai:

Khoảng 17 giờ 32 phút đến 17 giờ 35 phút ngày 10/9/2018 tại tổ dân phố C, phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Hoàng Anh S và Dương Quốc Đ1 với tổng số tiền là 5.400.000đ thì bị Công an thành phố P bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức ghi "lô, đề" của bị cáo đã phạm vào tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4] Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng, xong hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đánh bạc là tệ nạn xã hội, đồng thời còn là một trong những nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý bằng pháp luật nhằm mục đích răn đe, giáo dục riêng, phòng ngừa chung và phục vụ tốt việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương.

[5] Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định bị cáo có tài sản nhà đất, nên cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để sung quỹ Nhà nước theo đề nghị của Viện kiểm sát.

[7] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước toàn bộ số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 5.400.000đ; số tiền 5.880.000đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Đối với 01 chiếc bút bi màu xanh bị cáo dùng để ghi số lô, số đề cần tịch thu, tiêu hủy; với 01 bàn gỗ và 01 ghế nhựa còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước.

[8] Đối với hành vi đánh lô, đánh đề ngày 10/9/2018 của Hoàng Anh S và Dương Quốc Đ1 là vi phạm pháp luật nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 03/10/2018, Cơ quan Công an thành phố P đã ra Quyết định xử phạt hành chính số 85/QĐ-XPHC đối với S và số 86/QĐ-XPHC đối với Dương Quốc Đ1 với hình thức phạt cảnh cáo, là có căn cứ.

[9] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự năm 2010.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn Đ số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.400.000đ (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc bút mực màu xanh.

Tịch thu, bán sung công quỹ Nhà nước 01 bàn gỗ và 01 ghế nhựa.

Trả lại bị cáo số tiền 5.880.000đ, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tất cả vật chứng và số tiền nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P lập ngày 08 tháng 10 năm 2018.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Thi hành án dân sự thành phố P;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan CSĐT - CA TP.Phúc Yên;
- UBND phường N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

LƯU THỊ THÚY